

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1402 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt giá khởi điểm tổ chức đấu giá
quyền khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;



Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 07/9/2015 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh, đợt 1 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của UBND tỉnh phê duyệt phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước tại Tờ trình số 384/TTr-STNMT ngày 28/7/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường, cụ thể như sau:

1. Thông tin về khu vực đấu giá

- Khu vực 1: Tại xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, diện tích 6,0 ha. Tài nguyên dự báo cấp 222 là: 594.000 m³.

- Khu vực 2: Tại xã Tân Lợi và xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, diện tích 7,0 ha. Tài nguyên dự báo cấp 222 là: 2.100.000 m³.

- Khu vực 3: Tại xã Đăk Ô, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, diện tích 4,4 ha. Tài nguyên dự báo cấp 222 là: 440.000 m³.

- Khu vực 4: Tại xã Đăk Nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, diện tích 7,0 ha. Tài nguyên dự báo cấp 222 là: 700.000 m³.

Tất cả các khu vực này chưa được thăm dò, đánh giá trữ lượng.

2. Giá khởi điểm

Giá khởi điểm được xác định bằng mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R) quy định tại Phụ lục I Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Đối với các khu vực mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường nêu trên là ba phần trăm ($R = 3\%$).

Mức giá khởi điểm trên chưa bao gồm chi phí khảo sát thăm dò, đánh giá trữ lượng; chi phí lập hồ sơ khai thác mỏ sau khi trúng đấu giá; chi phí giải phóng mặt bằng; các loại thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác có liên quan.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công

Thương; Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú; Chủ tịch UBND huyện Hớn Quản; Chủ tịch UBND huyện Bù Gia Mập; Chủ tịch UBND huyện Bù Đăng; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- LĐVP, P. KT, P. TH;
- Lưu: VT_(BH-76-QĐ-02/8).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**1/1 CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huỳnh Anh Minh